

**TUYỂN TẬP LÝ ĐÔNG A**

**LẬP HỌC**

**Học Hội Thăng Nghĩa**

**2020 – 4899 T.V.**

# LẬP HỌC

Thành lập một học thuật tức là thành lập một Thế Hệ Văn Minh. Ở đó, trong sự thành lập một thể hệ văn minh, không những có một ý nghĩa và một tác dụng tích cực, là sáng tạo cho dân tộc những công cụ và vũ khí tinh thần, mà lại còn có cả một mặt thành kiến nữa. Ngay từ xưa, mỗi khi có một triết học mới được xây dựng lên thì cả một kiến trúc tinh thần cũ đảo lộn mà xây dựng lại.

Descartes có nói: “Trút bỏ kiến thức cũ qua một thời kỳ hoài nghi mà tìm tòi và kiến trúc một tinh thần mới”.

Cho nên có thể nói: “Có tinh thần mới thì nhiên hậu mới có đời sống mới, xã hội mới”.

Bộ LẬP HỌC, để ứng chiếu với nhiệm vụ của nó, chia ra làm 5 tập:

Tập 1: Học Lý.

Tập 2: Học Thống.

Tập 3: Học Tông.

Tập 4: Văn Ngữ Học.

Tập 5: Huấn Phương.

**Tập 1****HỌC LÝ**

Nếu không bả ác được “lẽ” của Học Vấn thì không có đất dùng để triển khai Thể Hệ Học Thuật. Nếu không khám phá được triết lý căn bản của nó thì không lấy gì mà vận dụng học thuật của mình. Thế cho nên Học Vấn, theo quan niệm Duy Dân là những phương châm, phương thức, phương pháp và thái độ để nắm giữ, vận dụng những tri thức<sup>1</sup> khách quan làm tư lương<sup>2</sup> cho đời sống.

Ta thử xem xét Học Vấn trên bản thể của nó đi đôi với đối tượng của nó là thế nào?



Sự khám phá được Luật Tắc Tự Nhiên để mà đem áp dụng vào đời sống của loài người thông qua một cái gạch là sự Chính Lý. Khám phá và chỉnh lý vị tất đã đứng được trên tiêu chuẩn khách quan sự thực. Cho nên Chấp Hành mang lại cho ta kinh nghiệm, mà Kiểm Hạch kinh nghiệm mang lên những chứng minh. Ở những chứng minh ấy lại có những cái gì để mà tu chỉnh lại phương pháp nghiên cứu. Ý Thức bao giờ cũng là phản ảnh của Sự Thực. Thế nhưng, lý luận dùng để chỉ đạo cho hành động thì trái lại, hành động lại chứng minh và tu chỉnh cho lý luận. Cả một cái vận động tuần hoàn có tính chất lũy tiến ở bên trên và ở trong một cái quá trình tiến hóa tinh thần của loài người bỏ dục ra mà xem, làm nên hưởng thụ của văn minh.

Từ xưa người Việt vẫn có một tinh thần truyền thống trên Học Thuật. Cái tinh thần đó Lãn Ông đã diễn tả bằng hai câu: “Đọc sách hiểu được nghĩa còn dễ, hiểu được lý mới khó, mà tìm được lý ở ngoài nghĩa trong sách mới là khó nữa!”

Dẫu cái thành tựu về học thuật, ta từ xưa vẫn có thể cho là ít ỏi. Nhưng nếu không vượt ra được khỏi phần “hiển chư nhân”<sup>3</sup> để nắm giữ được phần “tàng chư

<sup>1</sup> Trong bản gốc, ghi chú 1 chép là “tri thức”. Nhưng ở các ghi chú 4, 5, 6, 7 và 8 lại chép là “trí thức”.

<sup>2</sup> Tư: vốn liếng, của cải. Lương: lương năng, năng lực.

<sup>3</sup> “Hiển chư nhân, tàng chư dụng”: Trích trong Chu Dịch, thiên Hệ từ Thượng truyện, nguyên văn: “Hiển

## Tuyển tập Lý Đông A

dụng” như Trần Hưng Đạo trên Quân Sự Học, Hải Thượng trên Y Học, Ngô Sĩ Liên trên Sử Học, Nguyễn Bình Khiêm trên Đạo Học thì cái độc lập của ta làm gì có cái đà đẩy để đến ngày nay chúng ta có thể có được một dân tộc ý thức. Cho nên sáng tạo là cần yếu mà sự giác ngộ là công tác tinh thần cần yếu hơn.

Để xây đắp một nền Học Thuật, chúng ta cần phải đặt để được cái động cơ sự thực của khoa học, cái phương châm sự thực của khoa học, để mà trong biên tế (marge) đặt để được cái đối tượng và biểu dương sự thực văn hóa đối với văn minh và đời sống nhân loại. Nhưng mà tất cả cái tầng thức trên có vận dụng được hay không còn nhờ ở Công Cụ Khoa Học tự mình đào tạo ra.

Những công cụ ấy là:

- Tinh thần công cụ.
- Chính lý công cụ.
- Chuyên trường công cụ.
- Quá trình công cụ.

- a. Tinh Thần Công Cụ: Tức là Biện Chứng Pháp Duy Dân (xem tập 5 Duy Dân Huấn Phương Tổng Thuyết, phần Khoa Học Tinh Thần Công Cụ).
- b. Chính Lý Công Cụ: Cũng thuộc về tinh thần nhưng ở dưới biện chứng, chú trọng vào kết cấu và phân loại của tri thức<sup>4</sup>. Ví dụ: tuyển mục, mục lục, đồ thức, cấu thức, tầng thức. Có thể nói tất cả văn minh Âu Châu ngày nay là ở trong Chính Lý Công Cụ của Khoa Học, ở trong cái chu kỳ luật (loi périodique) của khoa học. Tất cả thể hệ Âm Dương Học là ở trong Bát Quái Đồ, Hà Đồ và Lạc Thư. Còn hệ thống của Phật Học là ở trong đồ thức 12 Nhân Duyên.
- c. Chuyên Trường Công Cụ: Cái môi giới giữa tinh thần với khách quan sự thực như những Đồ, Thư, Nghi (Instrument de laboratoire), Biểu (tableau), Liệu (tài liệu).
- d. Quá Trình Công Cụ: Tất cả đồ dùng về công tác tinh thần trong những công việc quan sát và thành lập quan sát, hoài nghi, thí nghiệm, chứng minh, v.v...

Thế nhưng sự chính lý toàn bộ học thuật để nắm giữ thống quát chân lý ấy là sự thành lập ba thành phần biện chứng: Duy Nhiên, Duy Nhân, Duy Dân, thông suốt cả một kiến trúc ý thức của ba phần tử Quy Nạp, Diễn Dịch đến Hiệu Quả phần, nó bao gồm tất cả các lý luận.

Dưới sự kiểm thảo chặt chẽ của lịch sử triết học, lịch sử học thuật trên Ý Thức Dĩ

chư nhân, tàng chư dụng, cổ vạn vật nhi bất dữ thánh nhân đồng ưu, thịnh đức đại nghiệp, chí hỷ tai!”  
Cụ Nguyễn Duy Tinh dịch nghĩa: Rõ rệt ở điều nhân, giấu kín ở việc dùng, cổ vũ muôn vật mà chẳng cùng đấng thánh nhân cùng lo cái đức rất thịnh và cái nghiệp rất lớn vậy thay!  
*Kinh Chu Dịch Bản Nghĩa* (1972). TT Học liệu Saigon xuất bản 1972, trang 529.

<sup>4</sup> Xem ghi chú 1.

## **Tuyển tập Lý Đông A**

Thượng và Ý Thức Dĩ Hạ mà ta đặt để cái tiến hóa vận dụng của loài người đối với chân lý, từ Thần tắc sang Đế tắc, từ Đế tắc sang Danh tắc, từ Danh tắc đến Lý tắc, từ Lý tắc đến Biện Chứng Duy Dân. Và sự nắm vững được dây rợ ấy làm cho ta có một sự tự giác ở sự tiến hóa của tự mình trên sự vận dụng tinh thần.

Nếu có thể đem tất cả lịch sử của loài người chung hợp thành một đồ biểu của tiến hóa, thì có thể chia loài người ra làm 4 kỳ:

- Kỳ 1: Nhân Đạo Phôi Thai thời đại.
- Kỳ 2: Nhân Cách Phát Hiện thời đại.
- Kỳ 3: Nhân Lực Tăng Tiến thời đại.
- Kỳ 4: Nhân Đạo Ổn Định thời đại dưới sự suy động của Duy Dân.

Cái cương mục của bốn thời kỳ này được chứng tỏ bởi sự phân tích sự tiến hóa của loài người về tất cả các nhân tố: lịch sử, địa dư, kỹ thuật, kinh tế trạng thái, xã hội tổ chức, triết học thành tựu, đặt để dưới một phương hướng tung hợp được những tính chất: lịch sử duyên cách, xã hội phân bố, nhân quả lũy tích và dân tộc đặc tính.

Sự khám phá ra vật chất và cái cực chất (matière infinie) làm cứu cánh của Duy Nhiên Vô Nguyên để mà thông qua sự áp dụng thực tiễn vào nghiên cứu của nhân loại làm cho ta phát hiện ra cái Xã Hội Tự Tính làm phạm trù nhập dụng để nắm giữ tiến hóa.

Tất cả thể hệ học thuật và văn minh Duy Dân (DD) lập nên và triển khai ra bằng những nguyên tắc kể trên, nó thông qua những phương pháp dưới đây mà đặt định được bộ xương (squelette) của nó:

- a. Sự thành lập một khái niệm phải đi đôi với sự thực có thể cảm thấy được, tính thấy được, nhận biết được, mặc dầu là chưa biết hết.
- b. Cái Tiên Đề thành lập nên quy định bởi cái tính chất của sự thành lập nên khái niệm. Nó là cả một lập trường của học thuật. Tính chất của học thuật biến đổi theo tính chất của lập trường đó.
- c. Cái Tiên Đề đó đưa ra một xuất phát.
- d. Một trình tự phải được thành lập nên để luôn luôn làm mục tiêu cho nghiên cứu. Trình tự đó là một thứ để nhập dụng.
- e. Nhưng phải đặt lấy một biên tế là hiệu dụng của văn minh.

**Tập 2**

**HỌC THỐNG**

Y cứ những lẽ học trên mà hệ thống tinh thần của văn minh ta được tổ chức nên. Sự đặt để mỗi ngành khoa học vào đúng địa vị và giá trị của nó; cũng như là sự tổ chức toàn bộ các học thuật làm nên một trật tự bằng một hoà hài (harmonie) cho văn minh.

Tư Tưởng có tổ chức, Học Thuật có hệ thống thì nhiên hậu Văn Minh mới có kiến trúc.

Về phương diện thứ nhất, ta hãy tạm phân các học thuật ra như sau:

**DUY NHIÊN THỰC NGHIỆM**

Duy Nhiên hiệu dụng  
Lý Hoá  
Công nghiệp

{ Lý - Hóa - Cơ } Vũ Trụ

**DUY NHÂN THỰC NGHIỆM**

Duy Nhân hiệu dụng  
Tổ chức  
Phân công

{ Sử - Địa - Xã  
Kinh tế - Nhân loại } Duy Dân  
Tổ Thành

**DUY DÂN THỰC NGHIỆM**

Duy Dân hiệu dụng  
(?)

{ Giáo  
Dưỡng  
Tế (?) } Chính Trị  
Kinh Tế  
Giáo Dục

Phương châm này gọi là Duy Dân Tổ Thành, chú trọng vào sự chỉnh lý các học thuật, trông vào cái đối tượng nhập dụng của nó (application) của đối tượng.

Sự tổ chức học thuật còn phải ở trên một phương diện nữa:

DUY NHIÊN:

**Học hội Thăng Nghĩa**

Thực nghiệm ..... Vũ trụ khoa học.  
Công cụ ..... Số, Lý.  
Hiệu dụng ..... Công nghiệp sinh sản.

**DUY NHÂN:**

Thực nghiệm ..... Nhân loại khoa học.  
Công cụ ..... Lý, Danh.  
Hiệu dụng ..... Xã hội tổ chức.

**DUY DÂN:**

Thực nghiệm ..... Chính trị học.  
Công cụ ..... Lý, Vô Danh.  
Hiệu dụng ..... Giáo dưỡn Văn Vũ.

Các học thuật chia ra làm ba loại lớn: Thực Nghiệm, Công Cụ và Hiệu Dụng Khoa học.

Thực Nghiệm Khoa Học lấy sự thực thuần túy làm đối tượng.

Công Cụ Khoa Học chú trọng về sự vận dụng và chỉnh lý những tri thức<sup>5</sup> thuần túy ở đối tượng ấy.

Hiệu Dụng Khoa Học chú trọng vào sự nhập dụng của cả hai vào xã hội thực tiễn.

Cương lĩnh này căn cứ vào tính chất khoa học mà phân loại ra như trên vậy.

Hợp hai cương lĩnh trên lập thành Học Thống Duy Dân (système de sciences). Học Thống Duy Dân triển khai theo bản này:

ĐẠO HỌC { Cương loại lớn về chân lý.  
          { Cương loại lớn về thiên nhiên.  
          { Cương loại lớn về tổ thành.

QUỸ HỌC { Số Quỹ.  
          { Danh Quỹ.  
          { Lý Quỹ.

KHOA HỌC { Nhân tính (công nông sinh sản).  
          { Xã hội.  
          { Nghệ thuật.

<sup>5</sup> Trong bản gốc, ghi chú 1 chép là "tri thức". Nhưng ở các ghi chú 4, 5, 6, 7 và 8 lại chép là "trí thức".

GIÁO DƯỠNG.

QUÂN SỰ.

Người ta sở dĩ nắm được chân lý là nắm được Đạo, nhưng mà công tác tinh thần để đi đến Đạo, nghĩa là nắm giữ được vận động và luật tắc của vận động ấy, đó là Đạo Học. Đồng thời những môi giới cho liễu giải, đó là Quĩ Học: nắm giữ vận động là SỞ; nắm giữ nguyên tắc vận động là LÝ; có cái môi giới kia là ở Danh. Danh gồm có ngôn ngữ, văn phạm và văn học.

Ở dưới sự điều khiển của Đạo Học và Quĩ Học, tất cả Thể Hệ Khoa Học thực tiễn mới triển khai ra; sở dĩ đem tất cả Khoa Học, Vật Lý Học, v.v... vào Khoa Học Nhân Sinh vì chú trọng vào cái bả ác Nhân Chủ của loài người đối với sáng chế, sáng tạo (invention), đem sáng tạo vào phương châm xã hội vậy. Sáng tạo và sáng tạo phẩm mà không có phương châm xã hội thì những cái đó trở nên mỗi nguy hại cho loài người, thí dụ: bom nguyên tử...

Giáo, Dưỡng, sở dĩ phải để riêng ra một môn là vì ở trong trình tự xã hội thì Giáo, Dưỡng là một sự truyền bá tung hợp, mà cái nút truyền tiếp văn minh là ở đó. Cho nên Giáo, Dưỡng, ở một phương diện là một thành tựu lớn của các học thuật và ở một phương diện khác thì là sự truyền bá cái thành tựu tung hợp ấy cho các thế hệ sau. Xã Hội thành công là Giáo, Dưỡng thành công, cho nên nó phải được đặc biệt chú ý.

Quân Sự, sở dĩ để rộng ra thành một bộ môn vì nó cũng là sự áp dụng tung hợp của tất cả thành tựu xã hội vào trong một trạng thái xã hội phi thường và khẩn trương (tendu).

Sự tổ chức tư tưởng và học thuật có một phần vật chất là tổ chức Đồ Thư (bibliothèque). Đem xếp lại tất cả những tác phẩm của loài người từ xưa, đi theo với sự xếp loại tư tưởng và tổ chức là một điều kiện tương đương quan hệ cho sự tổ chức tư tưởng và học thuật. Quản lý đồ thư tức là quản lý Tư Tưởng; truyền bá Đồ Thư ấy tức là truyền bá tư tưởng vậy.

Cho nên tất cả mục lục học và hiệu khám học (bibliographie) nếu theo được phương châm trên mà tiến hành thì sự thành lập một tham mưu học thuật là dẫn đạo cho loài người trên chân lý mới đặt để được cả một triển khai của công tác và của mục lục học và hiệu khám học như trên nói: một mặt làm thành một tập đại toàn (encyclopédie) của văn hoá, một mặt đem cái tinh thần hệ thống ở trong tổ chức quốc dân biến thành hai mặt trận học thuật rộng rãi và sâu sắc.

**Học hội Thăng Nghĩa**



### **Tập 3**

## **HỌC TÔNG**

Sau khi đã đặt nền tảng đệ nhất của toàn bộ hệ thống học thuật, thì mỗi ngành tri thức<sup>6</sup> để mà triển khai đều bắt nguồn ở đó mà đặt để những nguyên tắc triết học, khoa học bằng tự mình. Thế thì sự xây dựng một ngành tri thức<sup>7</sup> dưới cái chỉ đạo nguyên tắc trên, gọi là Học Tông. Mỗi ngành tri thức<sup>8</sup>, trên kiến trúc nên có Học Tông của mình, mà cái Học Tông ấy bắt đầu từ thuần túy lý luận trở xuống trong kiến trúc toàn bộ của chủ nghĩa Duy Dân.

#### **A. CHÍNH TRỊ HỌC**

Chính Trị Học DD xây đắp nên bằng những định nghĩa thuần túy, lấy làm luật tắc căn bản của nó là:

1. Chính Trị Học trên Bản Thể, nghĩa là sự vận động dĩ nhiên của xã hội thực tiễn trong cái triển khai của Xã Hội Tự Tính có công năng, đồng thời là phương châm điều lý Nhân Tính.
2. Chính Trị Học trên Thái Độ là một nghệ thuật làm cho dân lạc sinh, thiện sinh, mỹ sinh, đạt sinh.
3. Chính Trị Học trên Thực Dụng là sự thiết kế và sự chấp hành dân sinh, mà giáo dưỡn là khởi điểm và chung điểm của chính trị.
4. Chính Trị Học trên Kỹ Thuật là sự vận dụng và chi phối Mệnh Vận.
5. Chính Trị Học trên Tính Chất trong vận dụng của người là thận trọng, sáng suốt và thích hợp.

Thế thì tất cả môn Chính Trị Học, từ Bản thể cho tới Chế độ, cho tới Thực hành đều y cứ vào kết cấu về phần Thực Tiễn lý luận của DD triển khai ra mà thành học phái riêng (école).

#### **B. KINH TẾ HỌC**

Tất cả khoa học Kinh tế Chính trị học mà Duy Dân xây đắp theo nguyên tắc tối cao của Bình Sản Kinh Tế (BSKT), mà BSKT y cứ vào ba cái xuất phẩm điểm này:

1. Động Cơ Tâm Lý của Kinh Tế y cứ vào Nhận Thức Luận của DD, ấy là Nhu

<sup>6</sup> Xem ghi chú 5.

<sup>7</sup> Xem ghi chú 5.

<sup>8</sup> Xem ghi chú 5.

## **Tuyển tập Lý Đông A**

- Yếu để mà đả phá cái kinh tế học truyền thụ lấy dục vọng làm căn bản.
2. Xuất Phát Xã Hội của Lịch Sử Quan Duy Dân bắt đầu từ Nguyên Thủy BSKT thời đại để đặt định cái loa hoàn (spirale) biên tế của tiến hoá thời đại vào cao đẳng BSKT, đả phá lý luận của Tự Nhiên Kinh Tế.
  3. Lý Luận của Chính Trị Kinh Tế Duy Dân ở trên sự kiến trúc xã hội và Nhân Tính, chú trọng vào nguyên tắc BÌNH.

Thế thì cả một môn học kinh tế đi theo với những kế hoạch thực tiễn của kiến thiết của chủ nghĩa Duy Dân vào mục tiêu triển khai của Cách Mạng Duy Dân mà có tất cả các lý luận riêng và kỹ thuật riêng của mình trên các ngành ngọn từ tài chính, sinh sản, phân phối, mậu dịch, tiêu thụ v.v...

### **C. GIÁO DỤC HỌC**

Sinh hoạt giáo dục thay thế cả một chuỗi dây tiến hoá của chủ trương tiến hoá giáo dục thế giới bắt nguồn ở những điểm này:

1. Sinh Hoạt Giáo Dục là trạng thái giáo dục sơ đầu của Xã Hội Nguyên Thủy, thay thế cho thời đại vô giáo dục và vô tổ chức cũ.
2. Xã Hội Chủ Nghĩa thuần túy của chủ nghĩa Duy Dân là nguồn gốc thực tiễn của Sinh Hoạt Giáo Dục ở trên cái ý nghĩa Giáo với Dưỡng là khởi điểm và chung điểm của Chính Trị.
3. Một cái giáo dục tung hợp mà tinh vi, thực tiễn mà linh hoạt đặt định rõ rệt của giáo dục, chính là sự truyền bá toàn bộ của thể hệ xã hội trong sự nhận thức các thời đại và văn hoá, đूर्đi theo một phạm trù và một lý tưởng đào tạo một Con Người và một Xã Hội mẫu mực.

Thế thì tất cả các môn giáo dục từ triết học phương châm, phương pháp, kỹ thuật, cách tổ chức cho đến cái quá trình cũng theo những nguyên tắc trên mà đặt định nên, mà triển khai ra.

### **D. HÔN NHÂN HỌC**

Bộ Mệng<sup>9</sup> Hôn Nhân ở những nguyên tắc này mà ra:

1. Một cái hôn nhân hợp lý mọc rễ từ đời Nguyên Thủy Bình Sản Kinh Tế.
2. Nguyên tắc hợp tác bình đẳng của nam nữ trong định luật thiên nhiên của điều kiện nhân chủng phần thực là một nhân tố tương đương quan trọng ở trong chính trị toàn bộ mà không hốt thị được.
3. Xã Hội Học, Triết Lý Học, Sinh Lý Học của hôn nhân y cứ vào những nguyên tắc trên mà thành lập nên.

<sup>9</sup> Bộ Mệng: là tiếng Mường, chỉ những lễ hội dân gian, trong đó nam nữ thanh niên được tự do ca hát nhảy múa làm quen để tìm hiểu, kết bạn với nhau một cách lành mạnh, trong sáng.

**E. LUÂN LÝ HỌC**

Sự phát hiện ra Cương Thường Duy Nhân đặt để cho Luân Lý Học những nguyên tắc này:

1. Luân Lý Quan Hệ (đạo đức) là những dây rợ cương thường một mặt nào của luật pháp nó phát sinh ra từ khi xã hội phát sinh.
2. Một Luân Lý Dân Chủ của Nhân Chủ phát sinh nên ở hành động luận của Biện Chứng Duy Dân.
3. Luân Lý Học tìm nguyên tắc thống nhất của sinh lý, tâm lý, xã hội.
4. Luân Lý Học trên tiêu chuẩn động của thời đại. Tiêu chuẩn động của Duy Dân tức là chủ nghĩa thực hiện: thực hiện cá nhân, xã hội, dân tộc, nhân loại.

**F. PHÁP LUẬT HỌC**

Kiến trúc ngày nay theo ba tầng chuyển dịch từ Duy Nhiên luật tắc mà vào đến Duy Nhân luật tắc, rồi chuyển sang Duy Dân luật tắc.

1. Nhân Chủ Cương Thường tức là tinh chỉ của vạn pháp tinh hoa, nhận định pháp luật xã hội trong trình tự nhập dụng thứ đệ của nó.
2. Lập Pháp Trình Tự trên nguyên tắc Duy Dân Cơ Năng Lập Pháp, Tư Pháp tổ chức trong chế độ Duy Dân.
3. Nguyên Tắc Hình Pháp Duy Dân trừ bỏ tử hình thành lập Kiện Khang, cách ly chế độ (insolement sanitaire) và công dân trừng phạt (degradation civique).  
Chú ý tới cách thức chia ra các tội gian và các tội hình trên những nguyên tắc căn bản của nó.
4. Chú ý vào các điểm phù hợp của nền chính trị Duy Dân ở chỗ đạo đức và pháp luật thống nhất, tức là chế độ nội tắc vậy.

Thế thì từ triết học của pháp luật cho đến Hiến Pháp Học, Quốc Tế Pháp Học, Công Pháp Học, Tư Pháp Học, Lập Pháp trình tự, Tố Tụng trình tự, Tài Phán trình tự v.v... đều loát thanh (rửa xanh) trong kiến trúc mới, nó ứng phó cho xã hội mới.

**G. NHÂN CHỦNG HỌC**

1. Nhân Chủng là điều kiện thẩm thấu trong Xã Hội Tự Tính, nó cũng được đặc biệt chú ý ở chỗ phục vụ cho sự tiến hoá của nòi giống.
2. Nhân Chủng ở trên cái sinh mệnh loa hoàn đó, cắt nghĩa rõ rệt trình tự tiến hoá và đồng hoá các nòi giống, và quyết định một sự tự giác, phục hưng và phục hoạt...
3. Nhân Chủng kiến thiết từ sinh lý, tâm lý, xã hội học, chính trị học v.v... trong các phương diện.

**Học hội Thăng Nghĩa**

**H. CÁC NGÀNH HỌC ĐỀ NHỊ CHI LƯU**

Y như Tâm Lý Học, Lịch Học, Luật Lệ Học (système métrique) cho đến các kỹ thuật thông thường đều đi theo sự đặt để của những nguyên tắc tối cao của Duy Dân mà có những phương hướng và phương pháp đặc biệt của nó.

Trong sự thành lập HỌC TỔNG, ta cần chú ý đến mấy nguyên tắc tối cao này:

1. Trong lĩnh vực Diễn Dịch Phần của học hiểu rộng nghĩa Duy Dân, các ngành học được theo những cương lĩnh "Học thuật Chính lý và Học thuật Cương loại" để mà nhận chân sự khu vị (localisation) và hồ giá của nó (évaluation).
2. Mỗi ngành học, trong sự gập gở ở phần thuần túy đều là tổng quát, thế thì mỗi ngành học đều bao hàm hết cả các ngành học khác.
3. Cái tinh thần nhất quán của mọi ngành, từ triết học đến khoa học, đến kỹ thuật đều bảo tồn được cái chỉ đạo Duy Dân. Như thế mỗi ngành học trong cái kiến trúc HỌC TỔNG mới có Tính Cách thống nhất và mới cho toàn bộ học thuật Duy Dân tổ thành một tính chất Tập Đại Thành và không vá vúi.
4. Các phương pháp và thái độ mang ứng dụng vào mỗi ngành học đó, muốn giữ được những tính chất như trên nói, là bởi tuân theo được những luật tắc vận dụng của Biện chứng Tối cao chuyển dịch từ Duy Nhiên sang Duy Nhân, và từ Duy Nhân sang Duy Dân.
5. HUẤN PHƯƠNG tức là phương pháp LẬP HỌC kiến trúc HỌC TỔNG, nó có địa vị thực tiễn tối quan trọng. Đem áp dụng HUẤN PHƯƠNG và HỌC THỐNG trong nghiên cứu các môn học dưới sự điều khiển biện chứng Duy Dân mà thành lập được hợp lý tất cả các môn học vậy.

**Tập 4**

**VĂN NGỮ**

Ngôn ngữ là công cụ của tư tưởng. Một quốc gia trên kiến quốc và trên cái hệ thống Lập Học của nó, thì phần công cụ tức là Văn Minh Kiến Thiết vậy.

Văn Minh Kiến Thiết gồm hai tác dụng:

1. Tác dụng tích cực: Ứng phó cho những yêu cầu mới của sự cảm giác, tư tưởng và phát biểu.
2. Tác dụng tiêu cực: Thu trừ những chướng ngại về Văn Ngữ tức là những thứ danh bất phù thực, có danh mà không có thực, có thực mà không có danh v.v...

Trong Văn Ngữ Kiến Thiết phải chú ý đến các công tác này:

- a. Thành lập những nguyên tắc thuần túy Ngôn Ngữ Học (linguistique).
- b. Việt Văn Ngữ Sử.
- c. Văn Tự Sử và Cải Cách Văn Tự.
- d. Phiên Dịch Học.
- e. Chính sách Công Tác và Giáo Dục.
- f. Văn Phạm.
- g. Văn Nghệ và Văn Học, Văn Học Sử và Văn Học Quan.

**TẬP 5**

**DUY DÂN HUẤN PHƯƠNG TỔNG THUYẾT**

**A. KHOA HỌC SỰ THỰC ĐỘNG CƠ**

1. Cái động cơ duy nhất của khoa học là cái thích kích của tất cả các nhu yếu sinh hoạt của khách quan bó buộc loài người phải vận dụng tất cả sức lực sinh mệnh vào sự tiến hoá, phát hiện và để chế phục được hoàn cảnh.
2. Thế cho nên khoa học chính là bản lĩnh của loài người trên quá trình sinh hoạt của tiến hoá và lịch sử. Động cơ của khoa học là sự thực, thuần túy sự thực.

**B. KHOA HỌC SỰ THỰC PHƯƠNG CHÂM**

1. Cho nên phương châm của khoa học cũng chỉ là đạt tới được những mục đích mà động cơ khoa học yêu cầu. Đó là sự thực trong thực dụng và chân lý trên chỉ đạo.
2. Sự thực là tung hợp và duy nhất, cho nên học thuật cũng thống nhất và nhất quán. Sự chia biệt bộ môn chỉ là để ứng phó vào cá biệt hay chuyên môn vấn đề. Song không thể để cách ly được với tinh thần tối cao mới là nên công.

**C. KHOA HỌC TINH THẦN CÔNG CỤ**

1. Cái bản lĩnh duy nhất mà loài người nhờ cậy để phát triển khoa học và mài dũa hàng thế kỷ là Tinh Thần Công Cụ và vũ khí nó theo thời đại mà tiến hóa, nhưng từ bản nguyên không ngoài biện chứng.
2. Biện Chứng Duy Dân là thứ Tinh Thần Công Cụ tối tân, tất lộ lên bằng tinh hoa của toàn thể giới trên cuộc sống máu muôn đời. Biện chứng thông thường gồm luật tắc thống nhất và tối cao của tự nhiên, phạm trù có nhân tố dùng vào phán đoán phương pháp; đường lối được đưa dẫn bằng phán đoán quy tắc (Quy Nạp và Diễn Dịch).  
Biện Chứng Duy Dân gồm tất cả những thái độ, những kiến trúc trên ba tầng Duy Nhiên, Duy Nhân, Duy Dân, mà muốn dùng toàn trình, toàn diễn và toàn thể mà đặt định ra kết cấu thuần túy của triết học tối hoàn bị và tối sự thực theo một phương châm vận dụng biện chứng tối khách quan và xác đáng.
3. Đi liền với Lý Quỹ đó là các môn Số Quỹ, đều là phó công cụ, tài liệu công cụ của tư tưởng, tất yếu để khám phá ra vũ trụ.

**D. KHOA HỌC CHÍNH LÝ CÔNG CỤ**

1. Sự thích dụng các Tinh Thần Công Cụ vào sự thực phải bằng phát minh và sáng tạo ra các Chính Lý Công Cụ tất yếu. Gọi là Chính Lý Công Cụ tất cả công cụ trung gian để áp dụng thu xếp lại các bộ môn vấn đề và các bộ môn học thuật cho thành hệ thống điều lý, kế hoạch rõ ràng.
2. Tất cả các Mục lục, Công thức, Tuyển mục, Cương mục, đều là Chính Lý Công Cụ.
3. Không có Chính Lý Công Cụ thì tinh thần giới trí thức quyết không thể nào tổ chức. Chỉ có cái tổ chức đó mới suy động được hiệu lực tất cả các công tác phát minh, nghiên cứu và sáng tác có phương châm, có bộ sậu thiết thực.

**E. DUYÊN TRƯỜNG CÔNG CỤ CỦA KHOA HỌC**

1. Gọi là Duyên Trường Công Cụ tất cả các đồ dùng thực chất gì của loài người dùng vào nối liền tinh thần với khách quan.
2. Tất cả những đồ nghi khí, tượng cụ, sử liệu, mẫu, biểu thức v.v... đều là Duyên Trường Công Cụ của khoa học.
3. Không có Duyên Trường Công Cụ thì loài người không lấy đâu rút ngắn và coi cho đúng khách quan sự thực vào tầm nghiên cứu được.
4. Nhưng mà sự đúng chắc của Duyên Trường Công Cụ quyết định cho tác dụng của nghiên cứu và phán đoán đúng chắc.

**F. KHOA HỌC QUÁ TRÌNH CÔNG CỤ**

1. Những công cụ bằng bộ sậu làm việc của bộ óc gọi là Quá Trình Công Cụ.
2. Hoài nghi, quan sát, thí nghiệm, chứng minh v.v... đều là Quá Trình Công Cụ.
3. Không có Quá Trình Công Cụ thì sự nghiên cứu không đủ đường lối thành thực.

**G. KHOA HỌC SỰ THỰC ĐỐI TƯỢNG**

1. Đối tượng nghiên cứu của khoa học (Gốc Đạo, Đạo Nguyên) là khách quan sự thực.
2. Nhưng mà khách quan sự thực phải chỉnh lý có ba tầng: Duy Nhiên, Duy Nhân, Duy Dân. Như thế thì công việc mới có đường lối và phương châm xác đáng, không hỗn loạn và sự thực trên cách áp dụng công cụ.

**H. KHOA HỌC SỰ THỰC THÀNH HIỆU**

1. Thành Hiệu Sự Thực của khoa học toàn bộ là văn minh của loài người. Chỉ có khoa học thành công mới đưa đến văn hóa thành công, chiến tranh

**Tuyển tập Lý Đông A**

- thắng lợi.
2. Khoa học định ra Mô (phượng gần, lân xa), Sách (kỹ thuật), Hoạch (chương trình) cho hết thầy thực dụng sáng tác và thực tiễn phát minh.
  3. Thành Hiệu Sự Thực dự tưởng của khoa học Duy Dân là thành lập cuộc Nhân Chủ, đưa thế giới lên Thái Bình - Vạn Xuân.

X.Y. LÝ ĐÔNG A  
1945 (4824 T.V.)

-----

Ghi chú:

- Lý T.C. sửa chữa những lỗi đánh máy.
- Tạ Dzu chuyển thành bản điện tử và đưa lên trang nhà Thăng Nghĩa, tháng Tư năm 2020.
- Đồng Nhân Học Xã (trong nước) chú giải.